



Thành phố không khói thuốc: Mẫu cho Sắc lệnh môi trường không khói thuốc

Liên đoàn Pháp lý Quốc tế, Campaign for Tobacco-Free Kids

Giới thiệu

Tài liệu này cung cấp một mẫu dành cho các đô thị quan tâm đến việc xây dựng các biện pháp pháp lý nhằm tạo ra môi trường không khói thuốc, phù hợp với các nghĩa vụ pháp lý và các thực hành tốt nhất toàn

cầu được thiết lập theo Công ước khung của WHO về kiểm soát thuốc lá (WHO FCTC), các hướng dẫn thực hiện công ước và các quyết định được thông qua bởi cơ quan quản lý của Công ước, Hội nghị các bên (COP).

Các cân nhắc pháp lý

Trước khi soạn thảo một sắc lệnh, điều quan trọng là phải xác định liệu thành phố của bạn có thẩm quyền điều chỉnh việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá và nicotine tại nơi làm việc, địa điểm công cộng và trên phương tiện giao thông công cộng theo cách khác hoặc nghiêm ngặt hơn so với các quy định trong luật quốc gia hoặc vùng (ví dụ: khu vực, tỉnh, tiểu bang) hay

không. Ngoài ra, cần tiến hành rà soát kỹ lưỡng các luật bổ sung có thể ảnh hưởng đến việc điều chỉnh hoạt động sử dụng các sản phẩm này tại những địa điểm công cộng. Cuối cùng, cần tham khảo ý kiến của các luật sư địa phương trong việc soạn thảo bất kỳ sắc lệnh nào tạo ra môi trường không khói thuốc.

Điều chỉnh mẫu cho phù hợp

Mẫu này được thiết kế để điều chỉnh phù hợp với thực tiễn soạn thảo pháp luật của từng đô thị, bối cảnh địa phương và quốc gia, cũng như các hoàn cảnh đặc thù riêng.

- **Ghi chú cho người soạn thảo.** [Văn bản trong ngoặc vuông được tô màu vàng] xuất hiện trong mẫu để chỉ ra những vị trí cần điền thông tin dựa trên bối cảnh địa phương hoặc các quyết định chính sách. Các ghi chú giải thích dành cho người soạn thảo được trình bày dưới dạng [văn bản trong ngoặc vuông in đậm và in nghiêng] xuyên suốt mẫu nhằm làm rõ một số quy định. Các ghi chú dành cho người soạn thảo này cần được xóa sau khi điều chỉnh mẫu sắc lệnh để phù hợp với hoàn cảnh của thành phố.
- **Sửa đổi sắc lệnh hiện tại của bạn.** Mặc dù mẫu này bao gồm nội dung để soạn thảo một sắc lệnh mới, các đô thị có khả năng sửa đổi các quy định không khói thuốc hiện hành cũng có thể hưởng lợi từ việc xem xét mẫu này, với lưu ý rằng một số định nghĩa hoặc quy định có thể không áp dụng.

Vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ LegalSupport@TobaccoFreeKids.org để thảo luận về cách tốt nhất để điều chỉnh mẫu này theo nhu cầu cụ thể của bạn.

Mẫu

Sắc lệnh số [___/___] về môi trường không khói thuốc [hoặc tên gọi khác của Sắc lệnh] (“Sắc lệnh”)

CHƯƠNG I. Phần mở đầu

[hoặc thuật ngữ thông thường khác thường được sử dụng]

[Lưu ý: Các nội dung mở đầu có thể bao gồm tiêu đề rút gọn, mục tiêu/mục đích và (các) tuyên bố về căn cứ ban hành, cùng các nội dung tương tự phù hợp và theo thông lệ tại khu vực pháp lý.]

1. Mục đích của Sắc lệnh này là bảo vệ người dân và môi trường ở [Thành phố] khỏi tác động bất lợi của việc phơi nhiễm với khói thuốc lá và phát thải các sản phẩm khác ở những nơi công cộng trong nhà, nơi làm việc trong nhà và trên các phương tiện giao thông công cộng; giảm việc sử dụng và phơi nhiễm với sản phẩm đó ở trẻ em và thanh thiếu niên; thúc đẩy công bằng sức khỏe bằng cách giảm chênh lệch sức khỏe liên quan đến thuốc lá và đảm bảo bảo vệ các cộng đồng dễ bị tổn thương và thiệt thòi trong lịch sử; ngăn ngừa hoặc giảm chất thải từ sản phẩm thuốc lá và nicotine cũng như ô nhiễm môi trường; và khẳng định các tiêu chuẩn cao nhất về quyền có một môi trường lành mạnh bằng cách tạo ra các không gian công cộng hoàn toàn không khói thuốc phù hợp với Công ước khung của WHO về kiểm soát thuốc lá, các hướng dẫn thực hiện công ước và quyết định của cơ quan quản lý.
2. [Hội đồng thành phố/cơ quan pháp lý] thông qua các căn cứ ban hành sau để hỗ trợ mục đích của Sắc lệnh này:

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) báo cáo rằng thuốc lá gây ra hơn 8 triệu ca tử vong mỗi năm, trong đó hơn 7 triệu ca do sử dụng thuốc lá trực tiếp và khoảng 1,3 triệu ca do phơi nhiễm với khói thuốc thụ động. [Cần nhắc đưa vào dữ liệu cấp quốc gia hoặc cấp dưới quốc gia nếu có sẵn]

Khói thuốc thụ động gây nguy cơ nghiêm trọng đối với sức khỏe, chứa hơn 7.000 hóa chất—trong đó ít nhất 250 chất được biết là có hại và khoảng 70 chất là chất gây ung thư. Phơi nhiễm với khói thuốc thụ động làm tăng nguy cơ mắc bệnh tim mạch, đột quỵ, bệnh hô hấp và ung thư phổi ở người không hút thuốc, cũng như gây biến chứng cho phụ nữ mang thai và trẻ em.

Một cách tiếp cận toàn diện đối với kiểm soát thuốc lá bao gồm một loạt các biện pháp nhằm thúc đẩy quyền được chăm sóc sức khỏe và quyền được sống trong môi trường lành mạnh, chẳng hạn như việc thiết lập môi trường không khí sạch. Điều này bao gồm việc cấm sử dụng các sản phẩm thuốc lá và nicotine tại các địa điểm công cộng trong nhà, nơi làm việc trong nhà, trên phương tiện giao thông công cộng và, khi phù hợp, tại các địa điểm ngoài trời.

Các hệ thống cung cấp nicotine điện tử (như thuốc lá điện tử) phát thải nicotine và các chất độc hại khác, gây nguy cơ đối với sức khỏe của cả người sử dụng và những người xung quanh. Ngoài ra, các hệ thống cung cấp điện tử không chứa nicotine cũng chứa các chất độc hại có thể ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe.

Ô nhiễm do đầu lọc thuốc lá là một trong những dạng ô nhiễm môi trường phổ biến và có hại nhất. Ước tính có khoảng 4,5 nghìn tỷ đầu lọc thuốc lá bị thải bỏ trên toàn thế giới mỗi năm, chứa các chất độc hại như nicotine, hắc ín, asen, chì và các hydrocarbon thơm đa vòng. Các đầu lọc, được làm từ cellulose acetate, có thể mất đến 25 năm để phân hủy, góp phần đáng kể vào tình trạng ô nhiễm vi nhựa. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng một đầu lọc thuốc lá duy nhất có thể làm ô nhiễm tới 50 lít nước uống, gây nguy cơ đối với sinh vật thủy sinh và sức khỏe con người.

Chất thải từ thuốc lá điện tử và các hệ thống cung cấp chứa nicotine và không chứa nicotine điện tử khác cũng chứa các chất độc hại, bao gồm nhựa, muối nicotine, kim loại nặng và pin. Các vật liệu này không phân hủy sinh học mà phân rã thành vi nhựa và các hóa chất gây ô nhiễm nguồn nước, đất và môi trường nói chung.

Việc cấm hút thuốc và sử dụng các sản phẩm thuốc lá và nicotine khác ở môi trường ngoài trời là một biện pháp y tế công cộng hiệu quả, không chỉ ngăn ngừa hoặc giảm phơi nhiễm với khói thuốc và các khí thải từ sản phẩm khác, mà còn ngăn ngừa hoặc hạn chế rác thải và góp phần làm giảm sự bình thường hóa hành vi hút thuốc, điều này đặc biệt quan trọng đối với trẻ em và thanh thiếu niên. Nhiều nghiên cứu quốc tế khác nhau chứng minh rằng việc cấm hút thuốc ở không gian công cộng ngoài trời, chẳng hạn như công viên, bãi biển và sân thượng của các quán bar và nhà hàng, góp phần thúc đẩy môi trường lành mạnh hơn.

[Thành phố] có nghĩa vụ cơ bản và không thể ủy quyền trong việc chủ động can thiệp thông qua các chính sách nhằm bảo vệ, thúc đẩy và gìn giữ sức khỏe công chúng.

Công ước khung của WHO về kiểm soát thuốc lá (WHO FCTC) là hiệp ước quốc tế đầu tiên trên thế giới về y tế công cộng nhằm phòng ngừa và giảm việc tiêu thụ thuốc lá cũng như phơi nhiễm với khói thuốc. Công ước đã được tất cả 192 Quốc gia thành viên của WHO nhất trí thông qua vào ngày 21 tháng 5 năm 2003 tại Geneva và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 2 năm 2005. Mục tiêu của Công ước là bảo vệ các thể hệ hiện tại và tương lai khỏi những hậu quả tàn khốc về sức khỏe, xã hội, môi trường và kinh tế do việc tiêu thụ thuốc lá và phơi nhiễm với khói thuốc gây ra, thông qua việc thiết lập một khung chính sách cho các biện pháp kiểm soát thuốc lá để các Bên thực hiện, nhằm giảm liên tục và đáng kể tỷ lệ sử dụng thuốc lá và phơi nhiễm với khói thuốc. [Quốc gia] trở thành một Bên của Công ước vào [Ngày].

Điều 5.2 (b) của WHO FCTC yêu cầu các Bên phải thông qua và thực hiện các biện pháp hiệu quả nhằm ngăn ngừa và giảm tiêu thụ thuốc lá, nghiện nicotine và phơi nhiễm với khói thuốc lá.

Điều 8 của WHO FCTC bắt buộc các Bên chủ động thúc đẩy, ở tất cả các cấp thẩm quyền, việc ban hành và thực thi các biện pháp hiệu quả nhằm bảo vệ khỏi phơi nhiễm với khói thuốc tại các địa điểm công cộng trong nhà, nơi làm việc trong nhà, trên phương tiện giao thông công cộng và tại các địa điểm công cộng khác khi phù hợp.

3. Theo [thẩm quyền pháp lý], [Thành phố] theo đây thông qua Sắc lệnh này.

CHƯƠNG II. Diễn giải

4. Trong Sắc lệnh này, trừ trường hợp có yêu cầu khác:

“Cán bộ có thẩm quyền” bao gồm bất kỳ cá nhân nào được [cơ quan có thẩm quyền liên quan của thành phố] bổ nhiệm để tiến hành điều tra các hành vi được cho là vi phạm Sắc lệnh này.

“Hệ thống cung cấp nicotine điện tử” có nghĩa là:

- a. một thiết bị điện tử nung nóng một chất nhằm tạo ra khí thải để hít vào; và
- b. một chất có chứa nicotine ở bất kỳ dạng nào, có nguồn gốc tổng hợp hoặc tự nhiên, hoặc chất tương tự nicotine nhưng không chứa thuốc lá và được sử dụng với thiết bị trong tiểu mục (a).

“Kín” có nghĩa là bất kỳ không gian nào có mái che hoặc có một hoặc nhiều bức tường hay vách, bất kể loại vật liệu được sử dụng cho mái, tường hay vách, và bất kể công trình là cố định hay tạm thời.

“Sản phẩm thuốc lá nung nóng” có nghĩa là:

- a. một thiết bị điện tử được sản xuất để tiêu thụ sản phẩm thuốc lá bằng cách tạo ra khí thải để hít vào; và
- b. một sản phẩm thuốc lá để sử dụng với thiết bị trong tiểu mục (a).

“Hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử” có nghĩa là hệ thống cung cấp nicotine điện tử, theo định nghĩa của thuật ngữ này trong Sắc lệnh, không chứa bất kỳ dạng hoặc dẫn xuất nào của nicotine.

“Không gian ngoài trời” có nghĩa là bất kỳ không gian nào không phải là “kín”, theo định nghĩa của thuật ngữ này trong Sắc lệnh.

“Cá nhân” bao gồm một thể nhân hoặc pháp nhân.

“Người chịu trách nhiệm đối với cơ sở” là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người khác phụ trách địa điểm công cộng, nơi làm việc hoặc phương tiện giao thông công cộng.

“Phương tiện giao thông công cộng” có nghĩa là tất cả các phương tiện được sử dụng để vận chuyển công chúng, thường là nhằm mục đích thu phí hoặc lợi ích thương mại.

“Địa điểm công cộng” có nghĩa là bất kỳ nơi nào mà công chúng có thể tiếp cận và bất kỳ địa điểm nào sử dụng chung, bất kể quyền sở hữu hay quyền tiếp cận.

“Sản phẩm liên quan” nghĩa là bất kỳ sản phẩm hít vào nào giống với sản phẩm thuốc lá nung nóng, hệ thống cung cấp nicotine điện tử hoặc hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử.

“Hút thuốc” hoặc “khói thuốc” có nghĩa là đang sở hữu hoặc kiểm soát một sản phẩm thuốc lá được đốt cháy hoặc được kích hoạt, sản phẩm thuốc lá nung nóng, hệ thống cung cấp nicotine điện tử, hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử, hoặc sản phẩm liên quan, bất kể liệu có đang hít vào hoặc thở ra khí thải hay không.

“Sản phẩm thuốc lá” là sản phẩm được làm hoàn toàn hoặc một phần từ bất kỳ bộ phận nào của cây thuốc lá dưới dạng nguyên liệu thô, được sản xuất để sử dụng cho mục đích tiêu dùng bằng bất kỳ hình thức nào.

“Nơi làm việc” có nghĩa là bất kỳ địa điểm nào được mọi người sử dụng trong quá trình làm việc có lương hoặc không lương, bao gồm tất cả các khu vực liên quan hoặc gắn liền thường được sử dụng trong hoặc liên quan đến quá trình làm việc, cũng như các phương tiện làm việc.

CHƯƠNG III. Môi trường không khói thuốc

5. Không ai được hút thuốc —

- a. ở bất kỳ nơi làm việc kín nào;
- b. ở bất kỳ nơi công cộng kín nào;
- c. trên bất kỳ phương tiện giao thông công cộng nào;
- d. bất cứ nơi nào trong toàn bộ cơ sở, bao gồm tất cả các không gian kín và ngoài trời, của bất kỳ –
 - i. cơ sở chăm sóc trẻ em hoặc cơ sở giáo dục hay đào tạo nghề ở bất kỳ cấp học nào;
 - ii. cơ sở chăm sóc sức khỏe;
 - iii. sân chơi hoặc công viên giải trí;
 - iv. công viên công cộng;
 - v. bãi biển;
 - vi. khu vực được chỉ định cho hoạt động thể thao và tập luyện thể dục nhịp điệu tại quảng trường, công viên và lối đi dạo công cộng;
 - vii. tài sản thuộc sở hữu, được vận hành hoặc được kiểm soát dưới bất kỳ hình thức nào bởi [Thành phố], ngoại trừ đường phố công cộng và, trừ khi có quy định cấm khác trong Sắc lệnh này, vỉa hè; hoặc
 - viii. khu vực được chỉ định là khu vực cấm hút thuốc bởi người chịu trách nhiệm đối với cơ sở; hoặc
- e. ở bất kỳ không gian ngoài trời nào –
 - i. trong phạm vi [] mét tính từ cửa ra vào, cửa sổ có thể mở được hoặc hệ thống hút gió của bất kỳ địa điểm công cộng hoặc nơi làm việc kín nào;
 - ii. khu vực phục vụ hoặc tiêu thụ thực phẩm hoặc đồ uống, và trong phạm vi [] mét tính từ khu vực đó;
 - iii. sân vận động, nhà thi đấu hoặc không gian biểu diễn khác, và trong phạm vi [] mét tính từ không gian đó;
 - iv. khu vực chờ hoặc xếp hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các điểm dừng phương tiện giao thông công cộng, và trong phạm vi [] mét tính từ khu vực chờ hoặc xếp hàng đó; hoặc
 - v. vỉa hè nằm ngay sát bất kỳ cơ sở nào được liệt kê trong các Mục 5 (a), (b), (d), (e) (ii), (e) (iii) hoặc (e) (iv).

[Lưu ý: Mặc dù mẫu này quy định một số không gian ngoài trời không khói thuốc, các địa điểm công cộng này có thể mang tính đặc thù đối với từng đô thị và cần cân nhắc kỹ để đưa vào những địa điểm phù hợp.]

CHƯƠNG IV. Nghĩa vụ của người chịu trách nhiệm đối với cơ sở

6. Người chịu trách nhiệm đối với cơ sở hoặc phương tiện giao thông công cộng phải đảm bảo rằng –
- biển báo được đặt để thông báo cho những người có mặt tại cơ sở hoặc trên phương tiện giao thông công cộng về các quy định cấm hút thuốc, theo hình thức được quy định dưới đây;
 - không có gạt tàn thuốc tại địa điểm công cộng, nơi làm việc, phương tiện giao thông công cộng hoặc tại bất kỳ khu vực ngoài trời kín nào nơi việc hút thuốc bị cấm; và
 - thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn chặn một người hút thuốc tại nơi bị cấm, bao gồm một hoặc tất cả các biện pháp sau:
 - yêu cầu người đó ngừng hút thuốc và nếu người đó từ chối, ngừng cung cấp dịch vụ cho người đó;
 - yêu cầu người đó rời khỏi cơ sở và, trong trường hợp là phương tiện giao thông công cộng, rời khỏi phương tiện khi việc đó an toàn;
 - liên hệ với [(các) cơ quan có thẩm quyền phù hợp] nếu người đó từ chối; và
 - điều tra khiếu nại của người lao động hoặc công chúng và thực hiện các biện pháp cần thiết.
7. Các biển báo được yêu cầu tại Mục 6(a) phải –
- ghi bằng [ngôn ngữ] thông báo sau: “Cấm hút và sử dụng các sản phẩm tương tự.”;
 - đưa vào hình minh họa biểu tượng cấm hút thuốc;
 - không trình bày các yếu tố khuyến khích hút thuốc (gạt tàn, bật lửa, v.v.);
 - có kích thước không nhỏ hơn hai mươi (20) cm x mười (10) cm đối với biển báo được gắn trên phương tiện giao thông công cộng, và sáu mươi (60) cm x bốn mươi (40) cm đối với biển báo được gắn tại tất cả các cơ sở khác nơi việc hút thuốc bị cấm;
 - được thể hiện bằng chữ màu đen trên nền trắng, không ảnh hưởng đến các đặc điểm khác có thể được quy định trong văn bản hướng dẫn thi hành Sắc lệnh này, nếu cần thiết;
 - được đặt –
 - tại địa điểm công cộng trong nhà, nơi làm việc và bất kỳ khu vực ngoài trời kín nào nơi việc hút thuốc bị cấm, tại lối vào chính, các lối vào phụ và các vị trí khác sao cho dễ dàng nhìn thấy đối với những người ra vào hoặc lưu lại trong cơ sở;
 - trên phương tiện giao thông công cộng, tại vị trí mà hành khách trong mỗi khoang có thể nhìn thấy và không cản trở tầm nhìn của người lái xe hoặc người điều khiển; và
 - bao gồm số điện thoại và/hoặc trang web nơi có thể báo cáo vi phạm.

CHƯƠNG V. Thanh tra và Thực thi

8. [Cơ quan hoặc các cơ quan có thẩm quyền liên quan] có thể chỉ định bất kỳ cá nhân hoặc nhóm cá nhân nào làm cán bộ có thẩm quyền nhằm thực hiện Sắc lệnh này.
9. Tối thiểu, cán bộ có thẩm quyền có các quyền sau:
 - a. vào và kiểm tra, vào bất kỳ thời điểm hợp lý nào:
 - i. bất kỳ địa điểm công cộng, nơi làm việc hoặc phương tiện giao thông công cộng nào nơi việc hút thuốc bị cấm theo Sắc lệnh này; và
 - ii. bất kỳ địa điểm nào khác mà cán bộ có thẩm quyền có cơ sở hợp lý để tin rằng đang xảy ra hành vi vi phạm Sắc lệnh này;
 - b. dừng lại, khám xét hoặc tạm giữ bất kỳ phương tiện giao thông công cộng nào mà cán bộ có thẩm quyền có cơ sở hợp lý để tin rằng đang xảy ra hoặc vừa mới xảy ra hành vi vi phạm Sắc lệnh này;
 - c. kiểm tra bất kỳ hoạt động hoặc quy trình nào đang được thực hiện tại bất kỳ cơ sở nào thuộc thẩm quyền của đô thị, mà cán bộ có thẩm quyền có cơ sở hợp lý để tin rằng đang được sử dụng nhằm thúc đẩy, hỗ trợ hoặc tạo điều kiện cho hành vi vi phạm Sắc lệnh này;
 - d. kiểm tra và sao chép, hoặc tạo bản sao từ, bất kỳ tài liệu, ghi chép, hình ảnh, tệp điện tử hoặc hồ sơ nào khác mà cán bộ có thẩm quyền có cơ sở hợp lý để tin rằng có thể chứa thông tin liên quan đến việc xác định sự tuân thủ Sắc lệnh này;
 - e. phỏng vấn bất kỳ người nào mà cán bộ có thẩm quyền cho rằng có thể có thông tin liên quan đến việc xác định sự tuân thủ; và
 - f. đặt biển cấm hút thuốc tại bất kỳ địa điểm công cộng, nơi làm việc hoặc trên phương tiện giao thông công cộng nào và loại bỏ gạt tàn thuốc khi các gạt tàn này vi phạm Sắc lệnh này.
10. Khi thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Sắc lệnh này, tất cả cán bộ có thẩm quyền phải xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân nếu được yêu cầu.
11. Không ai được can thiệp, cản trở, tìm cách cản trở hoặc không hợp tác với cán bộ có thẩm quyền trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Sắc lệnh này.
12. Không được khởi kiện hoặc tiến hành bất kỳ thủ tục pháp lý nào đối với cán bộ có thẩm quyền liên quan đến một cuộc điều tra được thực hiện theo đúng chức trách và thiện chí nhằm xác định việc tuân thủ Sắc lệnh này.
13. Không được khởi kiện hoặc tiến hành bất kỳ thủ tục pháp lý nào đối với người đã cung cấp thông tin một cách thiện chí cho cán bộ có thẩm quyền nhằm mục đích xác định việc tuân thủ Sắc lệnh này.

CHƯƠNG VI. Xử phạt

[Lưu ý: Mẫu này không đưa ra khuyến nghị về các hình thức xử phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm Sắc lệnh, vì loại hình và mức xử phạt phụ thuộc vào thực tiễn và thông lệ của từng khu vực pháp lý. Xem Thành phố không khói thuốc: Khung chính sách cho các biện pháp pháp lý không khói thuốc để được hướng dẫn thêm.]

CHƯƠNG VII. Tiếp nhận và Xử lý Khiếu nại

14. Chính quyền [Thành phố] phải thiết lập các kênh thể chế để tiếp nhận và xử lý các khiếu nại liên quan đến vi phạm Sắc lệnh này.

CHƯƠNG VIII. Đánh giá

15. [Cơ quan hoặc các cơ quan có thẩm quyền liên quan] phải định kỳ đánh giá hiệu quả của Sắc lệnh, bao gồm hiệu quả của chương trình thanh tra và thực thi. Thông tin đánh giá phải được công khai và dễ dàng tiếp cận đối với công chúng.

CHƯƠNG IX. Giáo dục công chúng

16. [Thành phố] phải triển khai một chương trình liên tục nhằm giáo dục công chúng về mục đích và các yêu cầu của Sắc lệnh này đối với người dân, cộng đồng và nhân viên thành phố bị ảnh hưởng.

CHƯƠNG X. Thẩm quyền ban hành quy định

17. [Cơ quan có thẩm quyền liên quan] có thể ban hành các quy định hoặc quy tắc bổ sung –

- cần thiết hoặc phù hợp để thúc đẩy mục đích của Sắc lệnh;
- đối với bất kỳ quy định hệ quả, ngẫu nhiên, bổ sung hoặc chuyển tiếp nào liên quan đến các quy định của Sắc lệnh; và
- để quản lý hiệu quả của Sắc lệnh.

CHƯƠNG X. Ngày có hiệu lực

18. Sắc lệnh này có hiệu lực [30 ngày] sau khi [Thành phố] thông qua.

ĐƯỢC THÔNG QUA bởi [] vào [].